

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ- ST

Ngày 21/6/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến;

2. Bà Bùi Thị Kim Loan;

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên
tòa:** bà Phạm Thu Huyền - kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST – HNGĐ ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **chị Tống Thị Th**; địa chỉ: tổ B, khu N, phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: **anh Đào Anh D**; địa chỉ: địa chỉ: tổ B, khu N, phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ nguyên đơn chị **Tống Thị Th** trình bày: chị và anh **Đào Anh D** kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả. Đến tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên rượu chè, về

nhà chửi mắng chị vì ghen tuông, đánh đập chị và dọa giết chị. Chị thấy mình không có lỗi gì trong việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị cũng đã nói chuyện với anh D nhưng cả hai không thể hòa giải được và không thể cải thiện được tình cảm. Vợ chồng có thái độ không ai muốn nói chuyện với ai. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022, hai bên gia đình hòa giải song không có kết quả chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh Đào Anh D.

- Về con chung: Chị và anh Đào Anh D có 02 con chung là Đào Thành C, sinh ngày 06/3/2012 và Đào Thế A, sinh ngày 29/4/2015. Khi vợ chồng sống ly thân do điều kiện phải đi thuê nhà và đi làm ca, kíp nên chị phải để cả hai con chung cho anh D nuôi dưỡng. Hiện các cháu ở với anh D ổn định nên khi ly hôn chị muốn để cả 02 con chung cho anh D nuôi dưỡng. Chị tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 1.000.000đồng/tháng (một triệu một tháng) cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung và vay, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Anh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tổng Thị Th. Chị Tổng Thị Th được ly hôn với anh Đào Anh D. Về con chung đề nghị giao cả 02 con chung cho anh Đào Anh D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có hộ khẩu thường trú tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy

định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung: hôn nhân giữa chị Tống Thị Th và anh Đào Anh D là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: mâu thuẫn giữa chị Tống Thị Th và anh Đào Anh D kéo dài, nguyên nhân chính xuất phát từ việc anh D thường xuyên rượu chè, chửi mắng chị Th vì ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Th và anh D ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh D mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng vắng mặt điều đó chứng tỏ anh D không quan tâm đến việc giải quyết mâu thuẫn gia đình. Chị Th có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc xin ly hôn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: chị Tống Thị Th và anh Đào Anh D có 02 con chung là Đào Thành C, sinh ngày 06/3/2012 và Đào Thế A, sinh ngày 29/4/2015. Khi vợ chồng sống ly thân, chị Th phải thuê nhà ở riêng, đi làm phải đi ca, kíp, bản thân chị không có điều kiện nuôi dưỡng con tốt và hiện tại 02 con chung đang ở với anh D trong điều kiện nuôi dưỡng ổn định, hơn nữa cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Đào Anh D nên chấp nhận quan điểm của chị Th về việc giao cả hai con chung cho anh Đào Anh D nuôi dưỡng và chị Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng(một triệu)/ tháng/01 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 đến khi mỗi con chung thành niên.

Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Th phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tổng Thị Th.

Chị Tổng Thị Th được ly hôn với anh Đào Anh D.

Về con chung: xử giao cho anh Đào Anh D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Đào Thành C, sinh ngày 06/3/2012 và Đào Thế A, sinh ngày 29/4/2015. Chị Tổng Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng/ tháng (một triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Tổng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005277 ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Tổng Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn. Chị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng.

Chị Tổng Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Anh D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND p Cửa Ông, TP Cẩm Phả, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND p Cửa Ông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh

